

Số: **764/QĐ-UBND**

Lục Ngạn, ngày 27 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trạm Khuyến nông huyện Lục Ngạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc quy định số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, chế độ chính sách và công tác quản lý đối với cán bộ khuyến nông cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang; Công Văn số 749/SNV-TCBM&TCPCP ngày 10/7/2017 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trạm Khuyến nông huyện Lục Ngạn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 06 /TTr-NV ngày 19 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Khuyến nông huyện Lục Ngạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn về việc Ban hành Quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trạm Khuyến nông.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trạm Khuyến nông huyện Lục Ngạn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 27/7/2017
của Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trạm Khuyến nông huyện Lục Ngạn là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện (sau đây gọi tắt là UBND huyện); tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của UBND huyện và theo quy định của pháp luật.

2. Trạm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND huyện; chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, đề xuất với UBND huyện xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện. Tiếp nhận và phối hợp với các Viện, Trường, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể quần chúng, hội nghề nghiệp, Hợp tác xã, các đơn vị và cá nhân tự nguyện khác để tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

2. Bồi dưỡng, tập huấn và phối hợp đào tạo cho người sản xuất về chính sách, pháp luật, về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, ngành nghề nông thôn.

3. Thông tin tuyên truyền: Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua hệ thống truyền thông đại chúng và các tổ chức chính trị xã hội. Phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ, các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thông qua hệ thống truyền thông đại chúng, tạp chí khuyến nông, tài liệu khuyến nông, hội nghị, hội thảo, hội thi, diễn đàn và các hình thức thông tin tuyên truyền khác.

4. Xây dựng và nhân rộng mô hình

a) Xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của người sản xuất và định hướng của ngành, các mô hình thực hành sản xuất tốt gắn với tiêu thụ sản phẩm.

b) Xây dựng các mô hình thí điểm sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi mới trên địa bàn nhằm đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, thích nghi để phục vụ việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- c) Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.
- d) Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững.
- e) Chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

5. Tổ chức các cuộc đi học tập trao đổi kinh nghiệm sản xuất, các mô hình điển hình sản xuất tiên tiến, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông lâm nghiệp trong và ngoài huyện.

6. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông trong các lĩnh vực: chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp và nông thôn; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, tổ chức, quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm; khởi nghiệp cho chủ trang trại, doanh nghiệp vừa và nhỏ để lập dự án đầu tư, tìm kiếm mặt bằng sản xuất, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, lựa chọn công nghệ, tìm kiếm thị trường; hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, hợp đồng bảo hiểm sản xuất, kinh doanh; cung ứng vật tư nông nghiệp.

Tư vấn và dịch vụ khác liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn.

7. Hợp tác quốc tế về khuyến nông

a) Tham gia thực hiện hoạt động khuyến nông trong các chương trình hợp tác quốc tế.

b) Trao đổi kinh nghiệm khuyến nông với các tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

c) Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ cho người làm công tác khuyến nông thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và chương trình học tập khảo sát trong và ngoài nước.

8. Tổng kết đánh giá hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ khuyến nông theo quy định của UBND huyện và cơ quan quản lý cấp trên.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức và cán bộ khuyến nông cơ sở thuộc phạm vi Trạm Khuyến nông quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của UBND huyện.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Trạm Khuyến nông theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Tổ chức

a) Trạm Khuyến nông huyện có Trạm trưởng, không quá 02 Phó Trạm trưởng, viên chức phụ trách các lĩnh vực chuyên môn và cán bộ khuyến nông cơ sở công tác tại các xã, thị trấn.

b) Trạm trưởng là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trạm Khuyến nông.

c) Các Phó Trạm trưởng là người giúp Trạm trưởng, chịu trách nhiệm trước Trạm trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được Trạm trưởng phân công phụ trách. Khi Trạm trưởng vắng mặt, một Phó Trạm trưởng được Trạm trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trạm Khuyến nông.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng do Chủ tịch UBND huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

e) Viên chức thuộc Trạm Khuyến nông chịu trách nhiệm trước Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Cán bộ khuyến nông cơ sở được bố trí công tác tại các xã, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Trạm Khuyến nông, đồng thời chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi công tác.

2. Biên chế của Trạm Khuyến nông do Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Trạm Khuyến nông (kể cả khuyến nông cơ sở) thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý đảm bảo đủ lực lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trạm trưởng Trạm Khuyến nông có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế làm việc của Trạm Khuyến nông, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng viên chức để thực hiện. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, Trạm Khuyến nông huyện phối hợp với Phòng Nội vụ báo cáo, trình UBND huyện xem xét, quyết định./. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình